

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng Quý III năm 2018

Thực hiện Thông tư 03/2013/TT-TTCT ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Công văn số 138/TTr-VP ngày 12/4/2016 của Thanh tra tỉnh Gia Lai về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng. Sở Công Thương báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng Quý III năm 2018 như sau:

I. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (PCTN)

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác PCTN

Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về PCTN luôn được Đảng ủy, Lãnh đạo Sở Công Thương quan tâm, coi trọng, chỉ đạo thực hiện tốt; công tác này được thực hiện thường xuyên gắn với việc làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Giám đốc Sở trực tiếp phụ trách công tác PCTN, giao Thanh tra Sở là cơ quan trực tiếp theo dõi và tham mưu giúp Giám đốc Sở thực hiện công tác PCTN.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 01/KH-SCT ngày 17/01/2018 của Sở Công Thương về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018 nhằm triển khai thực hiện trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN được thực hiện bằng cách phổ biến thường xuyên, kịp thời trong các Hội nghị thường kỳ tháng, quý, năm và đột xuất hoặc vào 15 phút buổi sáng đầu giờ các ngày làm việc trong tuần; thực hiện việc tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của Sở; đăng tải trên bản tin Công nghiệp và Thương mại của Sở.

Trong Quý III năm 2018, tiếp tục tuyên truyền, phổ biến những văn bản pháp luật về PCTN như: Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 09/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp trong việc đảm bảo nâng cao và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ cương hành chính; Công văn số 627/UBND-NC ngày 26/02/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc nâng cao hiệu quả công tác và tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; Công văn số 1756/UBND-NC ngày 22/4/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 16/02/2016 của Tỉnh ủy và Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 17/02/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Công văn số 2448/UBND-NC ngày 01/6/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng;

Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác PCTN đến năm 2020; Kế hoạch số 4620/KH-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Kế hoạch về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2018 và các văn bản khác có liên quan.

Thông qua các buổi tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN kết quả đã nâng cao trách nhiệm, nghĩa vụ của các tổ chức đoàn thể, Ban Thanh tra nhân dân và của mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong việc PCTN. Sở Công Thương đưa công tác PCTN vào Quy chế hoạt động của cơ quan, đây cũng là một trong những chỉ tiêu để đánh giá cán bộ, công chức, viên chức cuối năm.

3. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

a. Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan

Sở Công Thương đã thực hiện tốt các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan theo quy định. Quy trình quản lý và hoạt động của cơ quan được niêm yết công khai để các tổ chức, cá nhân biết thực hiện, giám sát.

Công khai minh bạch trong quản lý tài sản công và quản lý tài chính.

Thanh tra Sở thường xuyên phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân và các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Chi đoàn) giám sát, kiểm tra việc chấp hành Quy chế của cơ quan, việc sử dụng kinh phí do ngân sách cấp cho cơ quan phù hợp với các quy định và được công khai hóa trong cơ quan tại Hội nghị cán bộ, công chức đầu năm. Đến nay chưa có hành vi vi phạm hoặc những phản ánh về công khai, minh bạch trong hoạt động cơ quan.

b. Thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức:

Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/2/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương. Sở Công Thương đã thực hiện ban hành và niêm yết công khai Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị, trên cơ sở đó triển khai và giám sát thực hiện một cách có hiệu quả. Đồng thời là căn cứ để cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý trách nhiệm khi cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các chuẩn mực xử sự trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội.

c. Chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức

Việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức được thực hiện theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Nhìn chung, khi chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức đã đảm bảo được công việc mới bố trí, không trái với chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức đang làm, theo nguyên tắc hoán vị, không ảnh hưởng đến biên chế của đơn vị.

d. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập

Sở Công Thương đã quán triệt và kịp thời chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các nội dung đề ra theo văn bản chỉ đạo của cấp trên về kê khai minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định của Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/07/2013 của Chính

phủ và Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

e. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

Trong Quý III năm 2018 cơ quan không xảy ra hành vi vi phạm về tham nhũng.

f. Việc xây dựng và thực hiện quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 14/QĐ-SCT ngày 24/1/2018 của Sở Công Thương Về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công của Sở Công Thương tỉnh Gia Lai. Trên cơ sở Quy chế được ban hành, Sở triển khai thực hiện nghiêm Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan; Quy chế dân chủ cơ sở, các Quy chế đều được công khai trong cơ quan để cán bộ, công chức, viên chức biết theo dõi, giám sát.

Thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính. Thực hiện nghiêm túc chế độ mua sắm tài sản công và tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, chi phí tiếp khách...

g. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Thực hiện tốt các quy định tại Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng chính phủ; Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 18/01/2013 của UBND tỉnh Gia Lai về tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng NSNN và của cán bộ, công chức, viên chức.

h. Việc thực hiện cải cách hành chính và đổi mới công nghệ quản lý

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 119/QĐ-SCT ngày 31/10/2017 của Sở Công Thương Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức tham mưu, tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Công Thương.

Cơ quan luôn đề cao trách nhiệm trong giải quyết các thủ tục hành chính, thực hiện nghiêm túc theo cơ chế “một cửa”. Các thủ tục hành chính được niêm yết công khai đầy đủ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Ngoài ra trên cổng thông tin điện tử của cơ quan luôn cập nhật bộ thủ tục đã được sửa đổi, bổ sung một cách kịp thời để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của cơ quan, nhằm thực hiện tốt công tác PCTN.

Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính nhằm loại bỏ những thủ tục không cần thiết, rút ngắn thời gian giải quyết, tránh tình trạng cán bộ, công chức, viên chức gây khó khăn phiền hà cho công dân, tổ chức trong giải quyết hồ sơ công việc.

Cơ quan thực hiện thanh toán các khoản và trả lương qua tài khoản của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Cơ quan đã được cấp Giấy chứng nhận và tổ chức vận hành tốt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008.

4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua các hoạt động kiểm tra nội bộ, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; qua công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng: Không phát hiện trường hợp nào vi phạm phải xử lý.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác PCTN luôn được Đảng ủy, Lãnh đạo Sở quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở có sự phối hợp tốt nên việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được tổ chức triển khai nghiêm túc.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN nên làm cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị nắm bắt và thực hiện có hiệu quả. Cơ quan đã ban hành kịp thời các văn bản về công tác PCTN theo hướng dẫn của cấp trên.

Đã thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng như: Công tác cải cách hành chính; công tác minh bạch tài sản; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức; thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; thực hiện chế độ tự chủ về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; thực hiện công khai minh bạch trong quản lý tài sản công và quản lý hành chính.

Nhìn chung công tác PCTN của Sở Công Thương được triển khai nghiêm túc, chặt chẽ, cụ thể nên việc thực hiện đạt hiệu quả. Trong Quý III năm 2018 không có trường hợp nào vi phạm pháp luật về PCTN, đồng thời cũng không có đơn thư tố cáo nào liên quan đến PCTN. Từ công tác lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát nên đã chuyển biến tích cực trong công tác PCTN nêu trên.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC PCTN TRONG KỲ TIẾP THEO

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; kịp thời ban hành các văn bản nhằm thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng theo sự chỉ đạo của cấp trên và phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan.

- Củng cố và tăng cường vai trò, trách nhiệm của Ban thanh tra nhân dân, các tổ chức đoàn thể trong việc giám sát, kiểm tra việc chấp hành quy chế của cơ quan, việc sử dụng kinh phí do ngân sách cấp cho cơ quan, ngăn ngừa các biểu hiện tiêu cực.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp về phòng ngừa tham nhũng như: Công tác cải cách hành chính; chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức; quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức; công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan; tiếp tục thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập đối với các đối tượng thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo gắn với công tác phòng, chống tham nhũng. / 33

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, Tổng hợp, TTS.

GIÁM ĐỐC



Bùi Khắc Quang

PHỤ LỤC CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ III NĂM 2018
(Kèm theo Báo cáo số 200/BC-SCT ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Sở Công Thương)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	Không
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	Không
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	Không
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	Không
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	Không
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	Không
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	Không
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	Không
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	Không
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	Không
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	Không
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	Không
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	Không
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	Không
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	Không
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	Không
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	Không
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	Không
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc	CQ, TC,	Không

	ứng xử của cán bộ, công chức	ĐV	
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	Không
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	Không
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	Không
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	Không
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	Không
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	Không
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	Không
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	03
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	Không
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	Không
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	Không
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	Không
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	Không
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	Không
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	Không
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	Không
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	Không
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	Không
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHƯNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	Không
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	Không
41	Trong đó:		Không
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	Không
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	Không
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	Không

45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	Không
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	Không
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	Không
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	Không
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
49	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	Không
50	+ Đất đai	m ²	Không
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	Không
52	+ Đất đai	m ²	Không
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	Không
54	+ Đất đai	m ²	Không
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	Không
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	Không
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		Không
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		Không
	+ Tặng Giấy khen		Không

